

TỔNG CÔNG TY CP XNK VÀ XD  
VIỆT NAM - VINACONEX  
CÔNG TY CP VINACONEX 6

-----o0o-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

Hà nội, ngày 30 tháng 3 năm 2015



VINACONEX6

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

### I. THÔNG TIN CHUNG:

#### 1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty: Công ty cổ phần Vinaconex 6
- Tên giao dịch quốc tế: Vinaconex 6 joint stock company
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
- Vốn thực góp: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Tầng 5 – Tòa nhà 29T2, phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 04.62513455 Fax: 04.62513156
- Website: [www.Vinaconex6.com.vn](http://www.Vinaconex6.com.vn) E-mail: [Vinaconex6@hn.vnn.vn](mailto:Vinaconex6@hn.vnn.vn)
- Mã cổ phiếu: VC6
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.000.000 cp

#### 2. Quá trình hình thành phát triển Công ty:

##### 2.1/Quá trình hình thành phát triển:

###### \* Việc thành lập:

Ngày 06/8/1991 Công ty xây dựng số 6 – Vinasico – Doanh nghiệp Nhà nước, tiền thân là Xí nghiệp xây dựng số 2 – Công ty xây dựng số 2 tại Irắc thuộc Vinaconex chính thức được thành lập theo Quyết định số 419 BXD/TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Theo ý kiến của Thủ tướng Chính Phủ cho phép thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước tại Thông báo số 120/TB ngày 24/4/1993. Ngày 05/5/1993 Công ty được thành lập lại theo quyết định số 168A/BXD-TCLĐ; mang tên Công ty xây dựng số 6, trực thuộc Tổng công ty XNKXD Việt Nam – Bộ xây dựng;



Ngày 30/06/2000 theo quyết định số 890/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

**\* Chuyển đổi sở hữu:**

Ngày 01/7/2000 theo quyết định số 890/QĐ-BXD ngày 30/6/2000 của Bộ trưởng Bộ xây dựng, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần

Công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0103000087 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/07/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 26/11/2012.

**\* Niêm yết:**

Để phát triển bền vững và toàn diện Công ty đồng thời thực hiện việc minh bạch về tài chính, sản xuất kinh doanh trong Doanh nghiệp và theo nguyện vọng của các cổ đông, ngày 28/01/2008 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch VC6 theo quyết định số 23/QĐ-TTGDHN ngày 18/01/2008 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu.

**2.2/ Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Công ty Cổ phần Vinaconex 6 là doanh nghiệp hạng I, không ngừng đầu tư các công nghệ xây dựng mới, thiết bị tiên tiến để nâng cao năng lực thi công trong tất cả các lĩnh vực, thực hiện chiến lược tạo nguồn để phát triển sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 để bảo đảm chất lượng, tiến độ sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu khách hàng của Công ty.

Trong những năm gần đây nhờ sự phát triển vững mạnh trong kinh doanh và chú trọng công tác đa dạng hoá sản phẩm, uy tín của Vinaconex 6 ngày càng được nâng cao trên thị trường. Từ khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần, hàng năm Công ty đều đạt và vượt kế hoạch các chỉ tiêu đề ra như giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách năm sau cao hơn năm trước. Từ đó cải thiện được đời sống của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp:

- Đảm bảo việc làm ổn định và thu nhập cho hơn 1000 CBCNV, hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.
- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh luôn tăng trưởng ổn định.
- Luôn hoàn thành và vượt mức kế hoạch năm đặt ra.
- Giá trị tài sản của doanh nghiệp không ngừng tăng lên.
- Chi trả cổ tức đảm bảo tỷ lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Vốn điều lệ ban đầu là 6,5 tỷ đồng vào năm 2000, Công ty đã không ngừng tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính đáp ứng khả năng đầu tư, và thi công các công trình lớn, tháng 9/2011 Công ty đã hoàn thành công tác tăng vốn điều lệ Công ty lên 80 tỷ đồng.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

**3.1/. Ngành nghề kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)**

- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng, các khu đô thị và khu công nghiệp, thi công các loại nền móng, công trình có quy mô lớn, các công trình đường giao thông, cầu, đường bộ, các công trình thủy lợi có quy mô vừa (kênh, mương, đê kè, cống, trạm bơm);
- Xây dựng đường dây và trạm biến thế đến 35KV, lắp đặt kết cấu thép, các thiết bị cơ điện, nước điều không, thông tin tín hiệu, trang trí nội ngoại thất;
- Xây dựng và phát triển nhà, kinh doanh bất động sản;



**3.2/ Địa bàn kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)**

- Thủ đô Hà Nội
- Thành phố Hải phòng
- Tỉnh Thái Nguyên
- Thành phố Đà Nẵng
- Tỉnh Đồng Nai...

**4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

\* Hoạt động theo đúng mô hình quản trị Công ty đại chúng niêm yết quy mô lớn. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng niêm yết ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính.

- Tập trung chỉ đạo phát triển bền vững, bảo toàn vốn.
- Từng bước hoàn thiện tổ chức, quản lý sản xuất theo hướng chuyên nghiệp, tiên tiến, nâng cao năng lực SXKD.
- Chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm công việc, duy trì việc làm cho Người lao động.
- Hoạt động SXKD theo đúng chính sách pháp luật và quy chế quy định của Công ty; đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Minh bạch trong các hoạt động SXKD, xây dựng phát triển Công ty về quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi.

**5. Định hướng phát triển:**

**5.1/Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Xây dựng các công trình đạt chất lượng, tiến độ, an toàn và đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, đảm bảo uy tín Công ty là mục tiêu hàng đầu của Vinaconex 6.
- Cải tiến không ngừng trong quản lý sản xuất kinh doanh, phát triển đa doanh, đa dạng hoá sản phẩm, khả năng cạnh tranh và thoả mãn khách hàng là sức mạnh của Vinaconex 6.
- Duy trì, phát triển và tập trung sức mạnh tập thể, thống nhất một khối trong đường lối lãnh đạo, đoàn kết nhất trí trong toàn thể cán bộ công nhân viên là đường lối của Vinaconex 6.
- Nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên, nâng cao năng lực cán bộ công nhân viên, đầu tư chiều sâu trang thiết bị và áp dụng các công nghệ mới là trách nhiệm của Vinaconex 6.
- Kinh doanh có lãi, bảo toàn, phát triển vốn và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông là trách nhiệm của Vinaconex 6.
- Xây dựng thương hiệu Công ty trở thành một thương hiệu mạnh trong ngành là mục tiêu của Vinaconex6.
- Kết quả lao động của Vinaconex6 luôn xuất phát từ: Mục tiêu cụ thể, huy động sức mạnh, xác định đường lối, thực hiện có trách nhiệm.



### 5.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

1. Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, bảo toàn vốn và phân đầu sinh lời (mức độ theo từng giai đoạn cụ thể).
2. Các hoạt động SXKD minh bạch về trách nhiệm quyền hạn, nghĩa vụ và quyền lợi; theo đúng quy chế, quy định của Công ty, pháp luật Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông, người lao động và nghĩa vụ với Nhà nước.
3. Đổi mới, hoàn thiện nâng cao năng lực hệ thống quản lý, điều hành tổ chức sản xuất, nâng cao năng lực Công ty, đáp ứng yêu cầu của thị trường và năng động, hội nhập.
4. Ưu tiên công tác phát triển nguồn nhân lực, công tác đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, quản lý, thu hút, tuyển dụng; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
5. Đầu tư trang thiết bị, máy móc công nghệ tiên tiến, đáp ứng yêu cầu thi công xây lắp và quản lý.
6. Công tác tài chính phải luôn được chú trọng, tăng cường công tác quản lý tài chính, đảm bảo minh bạch, lành mạnh, hiệu quả trong việc phân bổ sử dụng nguồn vốn, nguồn lực, đáp ứng yêu cầu SXKD, xây dựng phát triển Công ty.
7. Công ty tiếp tục và duy trì lĩnh vực SXKD chính là Nhà thầu xây lắp, kết hợp hoạt động kinh doanh bất động sản.
8. Các chỉ tiêu SXKD chính (Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) phấn đấu tăng trưởng bình quân từ 5% đến 10% (được điều chỉnh tăng giảm theo điều kiện cụ thể từng năm), đến năm 2020 phấn đấu đạt mức tăng trưởng là 1,4 – 1,5 lần so với năm 2014.

### 5.3/ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tuyệt đối an toàn mà cụ thể là: An toàn hơn; Sạch hơn; Gọn gàng ngăn nắp hơn; nhanh hơn và chất lượng hơn, tích cực hưởng ứng cuộc vận động vì một môi trường xanh – sạch – đẹp.
- Yêu cầu các công trường nghiêm túc thực hiện các biện pháp ATLĐ&VSCN. Ngoài ra, Công ty đã phối hợp với các đơn vị có liên quan để xây dựng hệ thống An toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001-2007.
- Không ngừng phấn đấu để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng tăng trưởng tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cho xã hội, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, chung tay góp sức cùng cộng đồng tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Năm 2014 thị trường xây dựng và bất động sản tiếp tục trầm lắng khiến hoạt động SXKD của Công ty gặp không ít khó khăn. Tuy nhiên Công ty đã có nhiều cố gắng đã đạt được kết quả, cụ thể như sau:

- Giá trị sản lượng:	736,622 Tỷ đồng
- Doanh thu (có thuế VAT):	640,240 Tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	12,560 Tỷ đồng
- Đầu tư:	
+ Đầu tư Bất động sản:	2,070 Tỷ đồng



+ Đầu tư MMTB:	1,663 Tỷ đồng
- Nộp ngân sách nhà nước:	21,698 Tỷ đồng
- Cổ tức (dự kiến trình ĐHCĐ)	9%/năm
- Thu nhập bình quân ng/tháng	6,250 Triệu đồng

## **2. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:**

2.1. Công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm công việc: Phần đầu để trúng thầu đảm bảo việc làm và kế hoạch trong năm và gói đầu cho năm sau 40% đến 50% giá trị.

2.2. Công tác tài chính:

- Giám đốc và Ban giám đốc cần tiếp tục làm tốt công tác lập kế hoạch dòng tiền và có biện pháp để kiểm soát và thực hiện đúng kế hoạch dòng tiền.

- Có biện pháp cụ thể và quyết liệt chỉ đạo để thực hiện tốt công tác thanh quyết toán thu hồi công nợ đặc biệt là các công trình có giá trị lớn và các công trình đã tồn đọng từ các năm trước.

- Tiếp tục và đặc biệt coi trọng các công tác: quản lý tài chính, hạch toán kế toán, quản lý thu – chi, chi phí theo đúng quy chế tài chính Công ty và các hợp đồng kinh tế, hợp đồng giao nhận khoán, hợp đồng vay vốn. Coi trọng cân đối thu – chi, hạch toán kinh tế, hạch toán kế toán giảm thiểu rủi ro, mất cân đối tài chính, đảm bảo tài chính công trình, đơn vị, Công ty lành mạnh.

2.3. Công tác thi công xây lắp:

- Chất lượng công trình là yêu cầu tiên quyết để tạo dựng uy tín và thương hiệu của Công ty. Nghiêm túc thực hiện các biện pháp ATLĐ&VSCN, thực hiện áp dụng hệ thống an toàn và sức khỏe nghề nghiệp để được cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn OHSAS 18001-2007. Tăng cường công tác chất lượng, quản lý khối lượng, an toàn lao động.

- Quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất theo hướng nhà thầu chuyên nghiệp, đủ năng lực thực hiện các quy mô công trình và nâng cao năng lực cạnh tranh.

2.4. Công tác đầu tư:

2.4.1/ Đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực Công ty (nâng cao năng lực thi công xây lắp):

- Chú trọng thực hiện đầu tư công nghệ thiết bị tiên tiến đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực Công ty đặc biệt là các công trình dân dụng, cao tầng.

- Thanh lý, thay thế các thiết bị cũ, hỏng, không còn phù hợp.

2.4.2/ Đầu tư kinh doanh bất động sản:

- Dự án Khu biệt thự nhà vườn Vinaconex 6 - Đại Lải:

+ Sớm hoàn thành công tác điều chỉnh quy hoạch, các thủ tục pháp lý để được kinh doanh đất có hạ tầng.

+ Trên cơ sở quy hoạch điều chỉnh, hoàn thành đường vào dự án và một số kết cấu hạ tầng, hàng rào...

+ Nghiên cứu, đề xuất, trình duyệt triển khai xây dựng nhà mẫu.

- Tích cực tìm khách hàng để cho thuê hết diện tích văn phòng tại Tòa nhà H10.

- Tiếp tục tìm kiếm dự án mới phù hợp.

2.5. Công tác đầu tư tài chính:

- Thực hiện thoái hết toàn bộ vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần ống sợi thủy tinh Vinaconex (Viglafico).

- Thực hiện thoái hết vốn toàn bộ vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần Xây lắp và trang trí nội thất Việt Nam (Vinadecor E&C).



2.6. Công tác tổ chức:

- Công ty thực hiện mô hình tổ chức sản xuất theo 02 hình thức: Công ty – Ban điều hành công trình/Ban chỉ huy công trình và Công ty - Đội xây dựng/Chỉ huy trưởng công trình xây dựng, căn cứ vào quy mô tính chất và đặc thù của từng công trình và năng lực của các đơn vị để áp dụng phương thức phù hợp, phấn đấu để trở thành nhà thầu có uy tín, có năng lực, chuyên nghiệp trên cơ sở phát huy nguồn lực của toàn Công ty và sự tham gia tích cực của toàn thể Người lao động.

- Từng bước kiện toàn tổ chức nhân sự; tiếp tục thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao, tinh lọc, tuyển dụng nâng cao năng suất, chất lượng nguồn nhân lực, phấn đấu xây dựng đội ngũ lao động chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD ngày càng cao của Công ty.

- Quản lý, bổ nhiệm cán bộ chủ chốt đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty.

2.7. Công tác kinh doanh VTTB:

- Đầu tư công cụ thiết bị tiên tiến.

- Khai thác hiệu quả tài sản, thiết bị hiện có của Công ty.

2.8. Công tác quản trị rủi ro:

Quản trị rủi ro là nhiệm vụ quan trọng để phòng ngừa, hạn chế, kiểm soát, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: từ giai đoạn đấu thầu, ký kết hợp đồng đến tổ chức thực hiện; quản lý tài chính, cân đối thu – chi; công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ đều phải thực hiện quản trị rủi ro bằng việc lập kế hoạch quản trị rủi ro, gắn kết trách nhiệm cá nhân, quyền lợi cá nhân, tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro, kiểm soát kế hoạch và kịp thời điều chỉnh để phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty.

2.9. Công tác nâng cao năng lực cạnh tranh:

Thị trường xây dựng đang trong giai đoạn cạnh tranh quyết liệt. Năng lực cạnh tranh của Công ty còn hạn chế, vì vậy để tồn tại và phát triển bền vững, mỗi cá nhân, đơn vị và toàn Công ty phải cố gắng để nâng cao năng lực trong từng việc làm, công tác, lĩnh vực trong toàn hệ thống.

2.10. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, vì mục tiêu xây dựng phát triển Công ty và các nghĩa vụ xã hội.



**III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**

**1. Báo cáo tình hình tài chính.**

*1.1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	12,62%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		87,38%
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	79,37%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		20,63%
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>		
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,72
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,10
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>		
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Tổng tài sản	%	2,3%
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Doanh thu thuần		2,16%
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Nguồn vốn chủ sở hữu		11,16%

*1.2/Những biến động, thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động:*

Do tiếp tục chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu tác động trực tiếp đến chủ đầu tư nước ngoài vốn là bạn hàng truyền thống của Công ty dẫn đến kế hoạch sản lượng dự kiến từ thị trường này bị sụt giảm, tuy nhiên Lãnh đạo công ty đã chủ động chỉ đạo phát triển thiết lập, đấu thầu, chào giá, ký kết được nhiều hợp đồng, nâng cao giá trị sản lượng từ các đối tác mới, bạn hàng mới, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6**

**1.3/Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2014 so với 31/12/2013:**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2013</b>
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>476.824.020.023</b>	<b>463.879.235.102</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>72.074.591.921</b>	<b>24.036.621.571</b>
1. Tiền	111		42.700.872.685	19.036.621.571
2. Các khoản tương đương tiền	112		29.373.719.236	5.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6</b>		-
1. Đầu tư ngắn hạn	121			-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn (*)	129			-
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>241.429.357.656</b>	<b>226.096.792.680</b>
1. Phải thu của khách hàng	131		222.518.486.572	206.124.668.025
2. Trả trước cho người bán	132		20.435.473.989	19.799.816.701
3. Các khoản phải thu khác	135		636.858.855	2.818.265.674
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(2.161.461.760)	(2.645.957.720)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>163.135.816.528</b>	<b>213.670.225.933</b>
1. Hàng tồn kho	141		168.832.143.259	213.670.225.933
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(5.696.326.731)	
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>184.253.918</b>	<b>75.594.918</b>
1. Tài sản ngắn hạn khác	158		184.253.918	75.594.918
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>68.848.392.896</b>	<b>83.981.438.631</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>49.950.531.762</b>	<b>54.927.375.411</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>8</b>	49.950.531.762	54.927.375.411
- Nguyên giá	222		80.177.797.202	80.023.730.536
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(30.227.265.440)	(25.096.355.125)
2. Tài sản cố định vô hình	227			
- Nguyên giá	228		300.000.000	300.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(300.000.000)	(300.000.000)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230			
<b>II. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>9</b>	<b>8.861.191.378</b>	<b>17.048.351.731</b>
- Nguyên giá	241		9.634.256.259	20.583.710.804



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6**

- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(773.064.881)	(3.535.359.073)
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	10	<b>4.950.000.000</b>	<b>4.950.000.000</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	258		4.950.000.000	6.462.500.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259			(1.512.500.000)
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.086.669.756</b>	<b>7.055.711.489</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		5.086.669.756	7.055.711.489
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>545.672.412.919</b>	<b>547.860.673.733</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320)</b>	<b>300</b>		<b>433.099.159.876</b>	<b>435.784.345.421</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>433.099.159.876</b>	<b>435.784.345.421</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	11	95.360.535.666	111.198.430.418
2. Phải trả người bán	312		275.866.449.955	249.345.515.401
3. Người mua trả tiền trước	313		16.855.858.351	56.758.642.002
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	25.958.918.436	11.603.317.471
5. Phải trả người lao động	315		628.150.000	631.380.000
6. Chi phí phải trả	316	13	13.047.653.785	164.341.256
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	14	5.189.771.379	5.181.048.128
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		191.822.304	901.670.745
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>			-
1. Vay và nợ dài hạn	334	15		-
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
3. Doanh thu chưa thực hiện	338			
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)</b>	<b>400</b>		<b>112.573.253.043</b>	<b>112.076.328.312</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	16	<b>112.573.253.043</b>	<b>112.076.328.312</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14.612.324.709	14.612.324.709
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		8.809.171.560	8.809.171.560
4. Quỹ dự phòng tài chính, đào tạo, chờ việc	418		1.545.275.784	1.545.275.784
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		7.606.480.990	7.109.556.259
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>545.672.412.919</b>	<b>547.860.673.733</b>

*Phy*



\* **Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại:** Không có

\* **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:**

- Cổ phiếu thường: 8.000.000 cp

- Cổ phiếu ưu đãi: Không có

\* **Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:**

- Cổ phiếu dự trữ: Không có

- Cổ phiếu quỹ: Không có

\* **Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn năm 2013:** 8 %/năm

**2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014 so với kế hoạch của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	867,500	736,622	84,9%
Doanh thu (có thuế VAT)	Tỷ đồng	838,136	640,240	76%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,680	12,560	108%
Đầu tư	Tỷ đồng	30,000	3,733	12%
Nộp ngân sách nhà nước (các khoản đã nộp)	Tỷ đồng	30,521	21,698	71%
Cổ tức (dự kiến trình ĐHĐCĐ)	%/năm	10%	9%	90%
Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	6,250	6,250	100%

Qua bảng tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch năm 2014, với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty đặc biệt quan tâm đến yếu tố hiệu quả kinh tế trong triển khai thực hiện các dự án xây lắp và đầu tư bất động sản. Hiệu quả kinh tế được đánh giá qua hai chỉ tiêu chính là mức lợi nhuận và thời gian thu hồi vốn. Công ty xác định chỉ ký hợp đồng thi công các công trình có nguồn vốn rõ ràng, có khả năng thanh toán chắc chắn, có thời gian thanh toán kịp thời, có đơn giá đảm bảo được yêu cầu lợi nhuận của Công ty. Mặt khác, Công ty đã liên tục cải tiến, đổi mới công tác quản lý, điều hành, liên tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành ngày càng tinh gọn, chuyên nghiệp nhằm đạt hiệu quả tối ưu trong quá trình SXKD.

**2.1/Những tiến bộ Công ty đã đạt được:**

**Công tác tiếp thị, đấu thầu:**

- Tăng cường chất lượng và nhân sự, mở rộng công tác tiếp thị đấu thầu, đặc biệt là các công trình thuộc nguồn vốn nước ngoài. Tổng giá trị hợp đồng ký trong năm 2014 đạt 541,04 tỷ đồng, trong đó chiếm tỷ



trọng lớn là các hợp đồng có vốn đầu tư nước ngoài, giá trị còn lại là các công trình từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các chủ đầu tư có năng lực về tài chính

- Đặc biệt chú trọng giữ vững và tăng cường mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, tạo dựng các mối quan hệ hợp tác lâu dài. Công ty coi đây là yếu tố vô cùng quan trọng, là nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của Công ty trong hiện tại và tương lai. Công ty đã thiết lập các mối quan hệ lâu dài với các đối tác Maeda, Zenitaka (Nhật Bản), một số khách hàng trong nước. Phát triển thêm các thị trường tại miền Trung, miền Nam.

#### **Lĩnh vực xây lắp:**

- Không ngừng cải tiến nâng cao năng lực quản lý, điều hành để đảm bảo các công trình thi công “an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả”.

- Thực hiện linh hoạt hình thức quản lý Ban điều hành tại các công trình, dự án nhằm phát huy sức mạnh tập thể, xây dựng thương hiệu, hình ảnh Công ty tăng cường sự cạnh tranh trên thị trường.

- Công tác hồ sơ thanh toán, quyết toán luôn được quan tâm, tăng cường về số lượng và chất lượng cán bộ làm công tác hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán, thường xuyên rà soát phân loại nợ, xác định khả năng thanh toán của Chủ đầu tư và bám sát thu nợ.

- Ngoài việc chỉ đạo các công trường thực hiện tốt các Hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư đảm bảo An toàn, chất lượng, tiến độ, Công ty yêu cầu các công trường nghiêm túc thực hiện các biện pháp ATLĐ&VSCN. Ngoài ra, Công ty đã phối hợp với các đơn vị có liên quan để xây dựng hệ thống An toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001-2007. Duy trì và nâng cao việc thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008.

#### **Lĩnh vực tài chính:**

- Lập kế hoạch tài chính, dòng tiền đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho SXKD; Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng dòng tiền đem lại hiệu quả trong điều kiện dòng vốn hiện có của Công ty; Tích cực khai thác các kênh tín dụng với lãi suất ưu đãi tạo vốn cho sản xuất kinh doanh, giảm chi phí tài chính. Từ đó đã kiểm soát chặt chẽ, ổn định dòng tiền phục vụ SXKD.

- Báo cáo số liệu kịp thời, có chất lượng phục vụ công tác quản trị và các cơ quan quản lý nhà nước; Quản lý, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị về nghiệp vụ, báo cáo. Thực hiện lập và công bố thông tin Báo cáo kết quả kinh doanh theo quý, năm đúng quy định;

- Tiến hành rà soát đánh giá, phân loại lại toàn bộ tài sản MMTB, CCDC đã hết khấu hao, hết phân bổ mà không sử dụng được nữa hoặc kém chất lượng để thanh lý tạo nguồn vốn tái đầu tư.

#### **Lĩnh vực đầu tư:**

- Thực hiện chuyên nhượng diện tích Văn phòng 1- Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, đầu tư hệ giáo chống sàn mới, thực hiện phương án tái cơ cấu toàn bộ vốn cổ phần của Công ty tại Công ty cổ phần Viwapico để thu hồi nợ gốc.

- Thực hiện chủ trương điều chỉnh dự án Khu biệt thự nhà vườn Vinaconex6 Đại Lải; sáp nhập tiểu dự án đất thương phẩm vào dự án Khu biệt thự nhà vườn Vinaconex6 Đại Lải điều chỉnh; chấm dứt thực hiện chủ trương đầu tư tiểu dự án Khu biệt thự nhà vườn Vinaconex6 Đại Lải phần bổ sung.



- Thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng và nhà ở thương mại tại 449A Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội.

**Lĩnh vực tổ chức hành chính, nhân sự:**

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho cán bộ khối văn phòng;
- Phổ biến và thực hiện chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao ý thức tự giác, tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, thực hiện tiết giảm chi phí tới toàn thể CBCNV trong Công ty.
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ chính sách với người lao động về đóng BHXH, BHYT, BHTN.
- Ngoài ra, thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác cho CBCNV.
- Tổng số CBCNV Công ty hiện nay là: 339 người, trong đó: KS, cử nhân và trên ĐH là: 168 người; CĐ, trung cấp: 32 người; CN kỹ thuật: 139 người.

**2.2/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Từng bước hoàn thiện mô hình quản lý, điều hành – tổ chức sản xuất của Công ty theo hướng Công ty trực tiếp quản lý, kết hợp giao khoán. Thực hiện chủ trương từng bước hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý, điều hành đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,
- Thực hiện hợp lý công tác luân chuyển cán bộ, tinh gọn bộ máy, xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao, có am hiểu ngành nghề, tận tụy, trách nhiệm trong công việc và đề cao tính hiệu quả. Sử dụng, phát huy hết vai trò, trách nhiệm các Phòng, Ban chức năng, hỗ trợ cho các đội công trình để kiểm soát, đôn đốc thực hiện KHSXKD.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quản lý điều hành và quản trị Công ty.

**2.3/ Các biện pháp kiểm soát:**

- Quản lý tốt dòng tiền, xây dựng kế hoạch dòng tiền trong ngắn hạn, dài hạn. Đánh giá, phân loại thường xuyên nợ xấu và tích cực thanh toán thu hồi công nợ để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm chi phí tài chính.
- Xây dựng phương án kinh tế kỹ thuật cho từng công trình rõ ràng, mạch lạc đảm bảo việc quản lý chặt chẽ giá thành, từ chi phí quản lý, chi phí chung, chi phí tài chính, chi phí ATLĐ&VSCN... trong quá trình đấu thầu và chuẩn bị thi công. Trong quá trình thực hiện đến kết thúc Hợp đồng thường xuyên rà soát để hạn chế những thay đổi, rủi ro so với phương án kinh tế ban đầu. Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao ý thức tự giác, tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao năng suất đồng thời đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong SXKD.
- Thực hiện tốt công tác quản trị tài chính, giảm thiểu rủi ro, tăng cường công tác thu hồi công nợ, đảm bảo tài chính Công ty luôn lành mạnh, đáp ứng được yêu cầu SXKD.



**3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

**3.1/ Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015:**

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ % so với năm 2014
Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	739,000	100,3%
Doanh thu (có thuế VAT)	Tỷ đồng	645,000	100,7%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,150	80,8%
Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	30,000	803,6%
Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	28,850	133%
Cổ tức	%/năm	9%	100%
Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	6,250	100%

**3.2/ Định hướng nhiệm vụ trọng tâm:**

1. Nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, điều hành, xây dựng và ban hành các quy chế, quy định để cá nhân, tập thể phòng, ban, đội sản xuất nêu cao trách nhiệm, tính chủ động trong công việc và xây dựng thương hiệu nhà thầu chuyên nghiệp Vinaconex6.
2. Thực hiện nghiêm túc kỷ luật lao động trên toàn Công ty trong việc điều hành và thực hiện nhiệm vụ SXKD.
3. Tích cực tìm kiếm, tiếp thị đấu thầu và mở rộng thị trường. Tiếp tục củng cố và xây dựng các mối quan hệ chặt chẽ bền vững với các khách hàng truyền thống.
4. Thực hiện đầu tư công cụ thiết bị nâng cao năng lực bằng công nghệ thi công tiên tiến hiện đại.
5. Thực hiện tốt công tác quản lý rủi ro từ quá trình đấu thầu và trong quá trình thực hiện đến khi kết thúc công trình. Liên tục rà soát, điều chỉnh phù hợp để nâng cao nhận thức cũng như có biện pháp phòng ngừa ứng phó, đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được an toàn và hiệu quả
6. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông, cải thiện thu nhập cho người lao động.
7. Thực hiện hợp lý công tác luân chuyển cán bộ, tinh gọn bộ máy, xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao, có am hiểu ngành nghề, tận tụy, trách nhiệm trong công việc và đề cao tính hiệu quả. Sử dụng, phát huy hết vai trò, trách nhiệm các Phòng, Ban chức năng, hỗ trợ cho các đội công trình để kiểm soát, đôn đốc thực hiện KHSXKD.
8. Thực hiện tốt công tác quản trị tài chính, giảm thiểu rủi ro, tăng cường công tác thu hồi công nợ, đảm bảo tài chính Công ty luôn lành mạnh, đáp ứng được yêu cầu SXKD.
9. Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu của Công ty trên nền tảng nhận diện thương hiệu Tổng công ty có chọn lọc, không quá hình thức nhưng thiết thực hiệu quả.
10. Rà soát, tìm kiếm các dự án phù hợp để thực hiện đầu tư có hiệu quả.

*Phg*



#### 4. Báo cáo tài chính:

Trong những năm qua các Báo cáo tài chính của Công ty đều được các cơ quan quản lý Nhà nước kiểm tra như cơ quan Kiểm toán Nhà nước, Cục thuế TP Hà Nội, Thanh tra Nhà nước, Kiểm toán độc lập, kiểm tra Báo cáo tài chính của Công ty. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

#### 5. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh tính trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- Các nhận xét đặc biệt: Không có

#### V. Các công ty có liên quan:

- Năm 2014 vốn điều lệ của Công ty là 80 tỷ đồng, vốn thực góp là 80 tỷ đồng trong đó vốn góp của Tổng công ty cổ phần XNK và xây dựng Việt Nam – Vinaconex nắm giữ 36% vốn điều lệ bằng 2.880.000 cổ phần.
- Đầu tư vào các công ty có liên quan:
  - + Công ty Cổ phần ống sợi thủy tinh Vinaconex: 3.550.000.000
  - + Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Việt Nam: 1.400.000.000

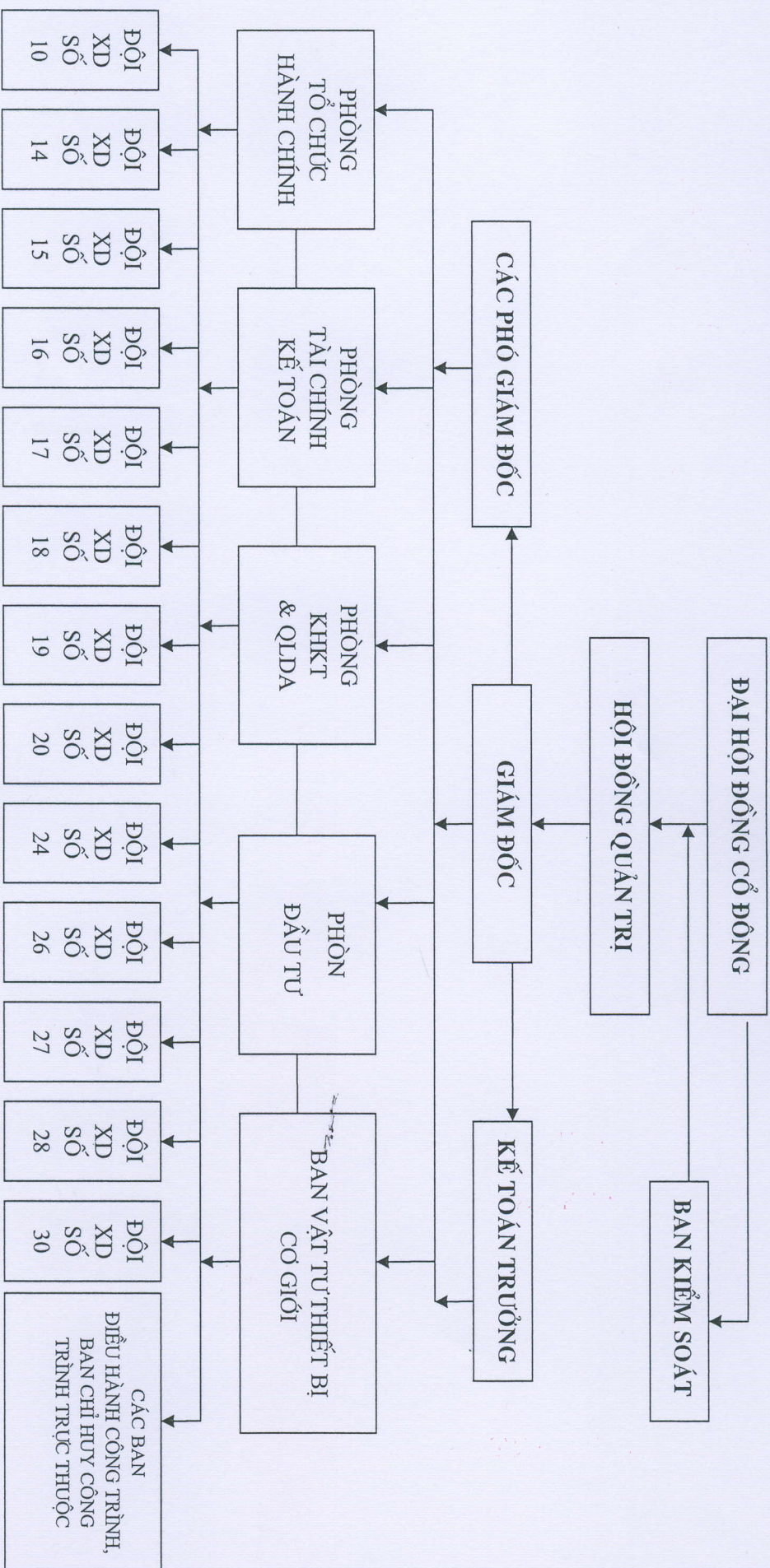
#### IV. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

##### 1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

- Các phòng ban gồm: Phòng Kế hoạch kỹ thuật và quản lý dự án, Phòng tài chính kế toán, Phòng tổ chức hành chính, Phòng Đầu tư, Ban vật tư thiết bị cơ giới.
- Các đơn vị sản xuất gồm: 19 đơn vị sản xuất bao gồm các Đội xây dựng, các Ban điều hành công trình, Ban chỉ huy công trình trực thuộc.



## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





**2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Lãnh đạo**

**2.1. Hội đồng quản trị:**

- Ông: **Đỗ Đình Hùng** – Chủ tịch Hội đồng quản trị

CMND số	011805433 cấp ngày 02/01/2010 Nơi cấp: Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/8/1956
Nơi sinh	Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Xuân Trường – Huyện Thọ Xuân – Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	Nhà vườn A29 – KĐT Trung Hòa Nhân chính – Cầu Giấy – Hà Nội
Điện thoại	04.62513155
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	
1974 – 1980	Học Đại học tại Hungary
1981 – 1984	Phòng Thiết kế – Viện Khoa học kỹ thuật xây dựng – Bộ Xây dựng
1984 – 1988	Phòng Giá xây lắp – Viện kinh tế xây dựng – Bộ Xây dựng
1988 – 1991	Đội trưởng – Công ty Vinaserco Praha – Vinaconex tại Tiệp Khắc
1991 – 1993	Đội trưởng – Phòng xây dựng Tổng công ty Vinaconex
1993 – 1995	Kỹ sư trưởng – Công trường Nhà máy xi măng Chinfon Hải Phòng – Tổng công ty Vinaconex
1995 – 1996	Chuyên viên Phòng kế hoạch thống kê tổng hợp Tổng công ty Vinaconex
1996 – 2000	Phó phòng Kế hoạch Thống kê tổng hợp TCT Vinaconex Phó phòng phụ trách phòng kỹ thuật thi công TCT Vinaconex Phó phòng phụ trách phòng Đấu thầu quản lý dự án TCT Vinaconex
2000 – 2007	Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6
3/2007 - 6/2011	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty CP Vinaconex 6
6/2011 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vinaconex

- Ông **Nguyễn Ngọc Điệp**: Ủy viên Hội đồng quản trị

CMND số	011553097 cấp ngày 10/5/2007 Nơi cấp: Công an Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	21/02/1959
Nơi sinh	Bắc Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Lục Ngạn – Bắc Giang
Địa chỉ thường trú	Số 52, ngõ 102, phố Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại	
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6**

Quá trình công tác	
10/1980 – 10/1984	Trung úy, Trợ lý kỹ thuật phòng tham mưu F473 – Binh đoàn 12
11/1984 – 8/1988	Cán bộ tổ chức – Phòng Tổ chức lao động – Licogi
9/1988 – 8/1991	Cán bộ tổ chức và hợp tác lao động nước ngoài – Tổng công ty Vinaconex
9/1991 – 5/1994	Phó giám đốc Vinaserco – Praha – Tổng công ty Vinaconex
6/1994 – 5/1996	Trưởng phòng Tổ chức Lao động – Tổng công ty Vinaconex
6/1996 – 8/1999	Giám đốc Trung tâm xuất khẩu lao động – Tổng công ty Vinaconex
9/1999 – 01/2000	Trợ lý Tổng giám đốc – Tổng công ty Vinaconex
02/2000 – nay	Phó Tổng giám đốc – Tổng công ty Vinaconex
Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Vinaconex, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinaconex6
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Vinaconex, Ủy viên thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty Vinaconex

**- Ông Hoàng Hoa Cương – Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc**

CMND số	012362667	Cấp ngày 25/4/2007	Nơi cấp CA Hà nội
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	04/6/1973		
Nơi sinh	Vĩnh Phúc		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Vĩnh Phúc		
Địa chỉ thường trú	Phòng 909 Nhà 25T1 Khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng – Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội		
Điện thoại	04. 62513155		
Trình độ văn hoá	12/12		
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh		
Quá trình công tác			
6/1995 – 12/1995	Cán bộ kỹ thuật – CT Nhà máy xi măng Chinfon - Hải Phòng		
01/1996 – 12/1997	Cán bộ kỹ thuật, Phó chỉ huy trưởng Công trình, Phụ trách công trình - Công ty 6 Vinaconex		
01/1998 – 10/1998	Cán bộ phòng KHKT&QLDA – Công ty 6 Vinaconex		
11/1998 – 5/1999	Chủ nhiệm công trình – Công ty 6 Vinaconex		
6/1999 – 6/2001	Phó phòng KHKT&QLDA, TV Ban kiểm soát – Công ty XD số 6		
7/2001 – 9/2001	Phó phòng KHKT&QLDA kiêm Chủ nhiệm công trình, TV Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex 6		
10/2001 – 8/2003	Trưởng phòng KHKT&QLDA, TV Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex 6		
9/2003 – 3/2007	Phó Giám đốc, TV Ban kiểm soát công ty cổ phần Vinaconex 6		
3/2007 – 01/2008	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6		
01/2008 – 4/2009	Phó Giám đốc, Trưởng ban QLDA Đại Lải – Vinaconex6		
4/2009 – 5/2011	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc, Trưởng Ban QLDA Đại Lải		
6/2011 - nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty CP Vinaconex6		

*Phụ*



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6**

- Ông: **Nguyễn Minh Tuấn** – Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc

CMND số	011528334 cấp ngày 16/5/2006 Nơi cấp Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18/2/1961
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 37 Ngõ 157 Phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng Quận Đống Đa Hà nội
Điện thoại	04.62513155
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư
Quá trình công tác	
7/1984 – 12/1988	Cán bộ kỹ thuật Tổng công ty xây dựng Hà nội
12/1988 – 12/1990	Độc công, Kỹ sư Công ty xây dựng số 2 IRAC
01/1991 – 5/2000	Đội trưởng công ty xây dựng số 6 -VINACONEX
6/2000 - 3/2005	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6
3/2005 – nay	Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Vinaconex 6 - Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Ủy viên HĐQT Công ty CP ống sợi thủy tinh – VIGLAFICO Ủy viên HĐQT Công ty vật tư ngành nước

- Ông: **Nguyễn Nguyễn Hữu Ngọc** – Ủy viên Hội đồng quản trị

CMND số	011668716 cấp ngày 16/5/2006 Nơi cấp Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/3/1973
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Từ Liêm – Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Xóm 4a – Đông Ngạc, Từ Liêm – Hà Nội
Điện thoại	
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
8/1998 – 3/2001	Kế toán công trường 6 – Công ty công trình đường thủy – Tổng công ty xây dựng đường thủy
3/2001 – 10/2002	Kế toán công trường Cầu Quý Cao – Hải Phòng thuộc Công ty CP Vimeco
10/2002 – 4/2004	Kế toán công trường Đường Hồ Chí Minh – Thanh Hóa thuộc



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6**

	Công ty cổ phần Vimeco
4/2004 – 5/2008	Phó phòng Kế toán – Công ty cổ phần Vimeco
6/2008 - 11/2009	Trưởng phòng Kế toán – Công ty cổ phần Vimeco
12/2009 – 4/2011	Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Vimeco
5/2011 – 22/3/2013	Phó giám đốc Ban Tài chính – Kế hoạch Tổng công ty CP Vinaconex.
22/3/2013 - nay	Phó giám đốc Ban Tài chính – Kế hoạch Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Phó giám đốc Ban Tài chính – Kế hoạch Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinaconex6

**2.2. Ban Kiểm soát:**

**- Đặng Thanh Huân – Trưởng Ban Kiểm soát**

CMND số	012758095	Ngày cấp: 18/5/2012	Nơi cấp: CA Hà Nội
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	20/4/1964		
Nơi sinh	Hải Dương		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Xã Tân Việt – huyện Bình Giang – tỉnh Hải Dương		
Địa chỉ thường trú	C12 Tập thể Học viện Hành chính Quốc Gia, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội		
Điện thoại	0913372767		
Trình độ văn hoá	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Tín dụng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp năm 1998		
Quá trình công tác			
01/1984 – 6/1986	Học viên Trường Kỹ thuật thông tin – Bộ Tư lệnh Thông tin		
7/1986 – 12/1986	Bộ Tham mưu Đặc khu Quảng Ninh		
01/1987 – 8/1989	Bộ Tham mưu Quân khu 3 (Hải Phòng)		
9/1989 – 6/1993	Chuyên ngành, học trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội		
9/1993 - 4/1995	Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO) – Bộ Tài chính		
5/1995 – 8/1997	Kiểm toán viên Liên doanh giữa Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO) và Deloitte Touche Tomatsu (Mỹ)		
9/1997 – 02/2002	Kiểm toán viên chính – Công ty Kiểm toán VN (VACO) – Bộ Tài chính		
3/2002 – 11/2003	Chuyên viên phòng Tài chính Kế hoạch – Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)		
12/2003 – 11/2006	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch – Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)		



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6**

12/2006 – 7/2010	Trưởng Ban kiểm soát – Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)
8/2010 – 3/2014	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex
28/3/2014 - Nay	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex6
Chức vụ tại thời điểm 31/12/2013	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex6

**- Ông Hoàng Duy Hải – Thành viên Ban Kiểm soát**

CMND số	0118888597 – Cấp ngày 03/3/2012 – Nơi cấp: Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	25/12/1978
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà nội
Địa chỉ thường trú	Số 63 – Tổ 29 – Ngõ 354 Khương Thượng - Đống Đa – Hà nội
Điện thoại	0913038786
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ xây dựng
Quá trình công tác	
2001 – 2005	Kỹ sư xây dựng – Công ty cổ phần Vinaconex 6
2005 - 2009	Phó phòng KHKT & QLDA – Công ty cổ phần Vinaconex 6
Chức vụ hiện tại	Thành viên Ban Kiểm soát - Đội trưởng Đội xây dựng số 15 – Công ty CP Vinaconex6

**- Ông Nguyễn Văn Cương – Thành viên Ban kiểm soát**

CMND số	012835167 – Cấp ngày 12/7/2007 – Nơi cấp: Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	28/02/1978
Nơi sinh	Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thiệu Hoá - Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	Số 24 – Ngách 469/18, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	0985027888
Trình độ văn hoá	12/12



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6**

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng: Chuyên ngành XDDD &CN và Kinh tế Xây dựng
Quá trình công tác	
6/2002 – 3/2004	Cán bộ kỹ thuật Đội XD số 18 - Công ty cổ phần Vinaconex 6
3/2004 – 9/2005	Cán bộ phòng Đầu tư – Công ty CP Vinaconex6
10/2005 – 4/2007	Phó phòng Đầu tư – Công ty CP Vinaconex6
4/2007 – 01/2010	Phó chỉ huy trưởng, Chỉ huy trưởng công trình – Công ty CP Vinaconex6
02/2010 đến nay	Đội trưởng Đội xây dựng số 24 – Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Thành viên Ban Kiểm soát - Đội trưởng Đội xây dựng số 24 – Công ty CP Vinaconex6

**2.3. Ban giám đốc:**

- Ông **Hoàng Hoa Cương** – Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc (Xem chi tiết phần trên)
- Ông **Nguyễn Minh Tuấn** – Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc (Xem chi tiết phần trên)

Ông: **Nguyễn Xuân Quỳnh** – Phó Giám đốc Công ty

CMND số	012262457	Cấp ngày 23/7/2011 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	Nam	
Ngày tháng năm sinh	03/4/1972	
Nơi sinh	Hà Nội	
Quốc tịch	Việt Nam	
Dân tộc	Kinh	
Quê quán	Tuyên Quang	
Địa chỉ thường trú	F3 – A9 – Tập thể Học viện Chính trị Quốc gia – Trung Liệt - Đống Đa – Hà Nội	
Điện thoại	04.62513155	
Trình độ văn hoá	12/12	
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng	
Quá trình công tác		
7/1995 – 10/2001	Cán bộ phòng kỹ thuật – Công ty CP Vinaconex6	
10/2001 – 5/2002	Phó Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty CP Vinaconex6	
5/2002 – 11/2010	Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty CP Vinaconex6	
11/2010 – 8/2011	Trợ lý Giám đốc, Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty CP Vinaconex6	
8/2011 - nay	Phó giám đốc – Công ty cổ phần Vinaconex6	
Chức vụ hiện tại	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	UVHĐQT, Đại diện quản lý phần vốn của Công ty cổ phần Vinaconex6 tại Công ty CP Vinadecor.	



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6**

**- Ông Trần Văn Lương – Phó Giám đốc**

CMND số	011641664 cấp ngày 23/3/2011 Nơi cấp Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	16/11/1973
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 8 ngách 112/97, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại	04.62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
7/1996 – 12/1998	Cán bộ kỹ thuật CT Trung tâm Báo chí Quốc tế 37 Hùng Vương - Công ty Xây dựng số 6 Vinaconex
12/1998 – 8/1999	Cán bộ kỹ thuật – Phòng KHKT&QLDA Công ty xây dựng số 6 – Vinaconex
8/1999 – 4/2000	Cán bộ kỹ thuật – CT Trường Trần Văn Thời Cà Mau – Công ty xây dựng số 6 – Vinaconex
4/2000 - 7/2001	Chỉ huy trưởng CT sân đường, hàng rào Nhà máy nước Cáo Đình – Công ty CP Vinaconex6
7/2001 – 9/2003	Phó phòng KHKT&QLDA Công ty cổ phần Vinaconex6
9/2003 -3/2007	Trưởng phòng KHKT&QLDA Công ty cổ phần Vinaconex6
3/2007 – 4/2010	UV HĐQT, Trưởng phòng KHKT&QLDA Công ty cổ phần Vinaconex6
4/2010 – 14/4/2013	Trưởng phòng KHKT&QLDA Công ty cổ phần Vinaconex6
15/4/2013 - nay	Phó giám đốc, Trưởng phòng KHKT&QLDA Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Phó giám đốc, Trưởng phòng KHKT&QLDA Công ty CP Vinaconex6

**- Bà: Trần Hồng Vân – Phó Giám đốc**

CMND số	011634500 Cấp ngày 04/02/1999 Nơi cấp Công an Hà Nội
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	31/5/1974
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	Số 7, Ngõ 192/3, Túr 13B, cụm 3, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	0904642649
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6**

9/1996 – 7/2004	Kế toán tổng hợp Công ty CP Vinaconex6
7/2004 – 7/2005	Phụ trách Kế toán Công ty CP ống sợi thủy tinh Vinaconex
8/2005 – 3/2008	Kế toán trưởng Công ty CP ống sợi thủy tinh Vinaconex
4/2008 – 4/2009	Kế toán xây lắp, Kế toán tổng hợp nhất Tổng công ty CP Vinaconex
4/2009 – 2/2011	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Vinaconex6, Kế toán xây lắp, Kế toán tổng hợp nhất Tổng công ty CP Vinaconex
2/2011 – 3/2013	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Vinaconex6, Trưởng phòng Tài chính dự án – Ban Tài chính Kế hoạch - Tổng Cty CP Vinaconex.
4/2013 – 28/3/2014	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Vinaconex6
23/5/2014 - Nay	Phó Giám đốc Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ tại thời điểm 31/12/2014	Phó Giám đốc Công ty CP Vinaconex6

- Bà **Mai Phương Anh** – Kế toán trưởng

CMND số	012793705 Cấp ngày 04/8/2005 Nơi cấp: CA Hà nội
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	02/7/1977
Nơi sinh	Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 5/10 ngách 123/24 Tổ 46B Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	04.62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
8/2000 – 4/2001	Cán bộ – Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Nông thôn
4/2001 – 8/2007	Kế toán trưởng Trung tâm tư vấn đầu tư & Xây dựng - Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Nông thôn
8/2007- 11/2008	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vinaconex 6
12/2008 – 02/2010	Quyền Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vinaconex 6
02/2010 - nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vinaconex 6
Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vinaconex 6

*Phg*



**3. Quyền lợi của Ban Giám đốc:**

- Về thu nhập: Theo quy chế tiền lương áp dụng đối với CBCNV khối Văn phòng Công ty.
- Quyền lợi khác: Được sử dụng xe ô tô Công ty phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất.

**4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

**4.1. Tổng số CBCNV tại thời điểm hiện tại (cả lao động thời vụ):** 1.850 người

Trình độ đại học và trên đại học: 168 người; Cao đẳng, trung cấp: 32 người; Công nhân kỹ thuật: 965 người; Lao động phổ thông: 585 người

**4.2. Chính sách đối với người lao động:**

Người lao động được hưởng các chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động và các quyền lợi khác theo hợp đồng lao động.

**5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:**

*- Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:*

Ông Đỗ Đình Hùng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Ngọc Điệp	Ủy viên
Ông Hoàng Hoa Cương	Ủy viên
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên
Ông Nguyễn Hữu Ngọc	Ủy viên

*- Các thành viên của Ban giám đốc bao gồm:*

Ông Hoàng Hoa Cương	Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Quỳnh	Phó giám đốc
Ông Trần Văn Lương	Phó giám đốc
Bà Trần Hồng Vân	Phó giám đốc (Bổ nhiệm mới ngày 23/5/2015)

*- Các thành viên Ban kiểm soát gồm:*

Ông Đặng Thanh Huân	Trưởng ban (ĐHĐCĐTN năm 2014 và Ban kiểm soát bầu giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát từ ngày 28/3/2014)
Ông Nguyễn Văn Cương	Ủy viên
Ông Hoàng Duy Hải	Ủy viên

*- Kế toán trưởng:*

Bà Mai Phương Anh



**V. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT

+ Hội đồng quản trị Công ty gồm 01 chủ tịch và 04 thành viên.

+ Số uỷ viên không điều hành 02 người.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông: Đỗ Đình Hùng	Chủ tịch	
2	Ông: Nguyễn Ngọc Điệp	Uỷ viên	Thành viên không điều hành
3	Ông: Hoàng Hoa Cương	Uỷ viên	
4	Ông: Nguyễn Minh Tuấn	Uỷ viên	
5	Ông: Nguyễn Hữu Ngọc	Uỷ viên	Thành viên không điều hành

*Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:*

Ban kiểm soát có 03 thành viên gồm 01 trưởng ban và 02 uỷ viên, trong đó có 01 thành viên có nghiệp vụ kế toán.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông: Đặng Thanh Huấn	Trưởng ban	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Tín dụng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp năm 1998
2	Ông: Nguyễn Văn Cương	Uỷ viên	
3	Ông: Hoàng Duy Hải	Uỷ viên	



*- Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

- + Năm 2014 Hội đồng quản trị công ty đã giám sát, chỉ đạo Ban giám đốc trong công tác điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- + Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển và kinh doanh của doanh nghiệp;
- + Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- + Duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm và các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh khác.
- + Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

*- Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành:*

- + Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho nghị quyết của HĐQT; Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
- + Thường xuyên cùng Ban kiểm soát Công ty kiểm tra hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty;
- + Có ý kiến kịp thời với Ban giám đốc và HĐQT khi nhận thấy có những quyết sách chưa hợp lý.

*- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT:* HĐQT công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc mà phân công cho các uỷ viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực, ngoài 02 uỷ viên không điều hành, các thành viên khác của HĐQT đều tham gia kiêm nhiệm công tác điều hành của Công ty, tham gia trực tiếp vào các Hội đồng của Công ty như Hội đồng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng, ...

*- Hoạt động của Ban kiểm soát theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ của công ty:* Giám sát và kiểm tra công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty, tham gia xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, ...

*- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị của Công ty:*

- + Hội đồng quản trị trong hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, do vậy để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả các thành viên trong HĐQT sẽ cố gắng nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm đối với công việc mình được giao;
- + Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để các thành viên trong HĐQT và Ban kiểm soát hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của công ty;
- + Cử thành viên của HĐQT, BKS, Ban giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp;
- + Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các phòng, ban, công trình trực thuộc.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6**

+ Công ty có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về năng lực quản lý, điều hành, chiến lược kinh doanh để có thể chủ động nắm bắt thời cơ và vận hành phù hợp với tình hình mới.

- *Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT, BKS:* Do Đại hội đồng cổ đông quyết định, được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp, hoạt động liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- *Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty và đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty
1	Ông Đỗ Đình Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Đã tham gia
2	Ông Nguyễn Ngọc Điệp	Ủy viên HĐQT	Đã tham gia
3	Ông Hoàng Hoa Cương	Ủy viên HĐQT, Giám đốc	Đã tham gia
4	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc	Đã tham gia
5	Ông Nguyễn Hữu Ngọc	Ủy viên HĐQT	Đã tham gia
6	Ông Đặng Thanh Huấn	Trưởng ban kiểm soát	Đã tham gia
7	Ông Nguyễn Văn Cương	Ủy viên Ban kiểm soát	Đã tham gia
8	Ông Hoàng Duy Hải	Ủy viên Ban kiểm soát	Đã tham gia
9	Bà Mai Phương Anh	Kế toán trưởng	Đã tham gia



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6**

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:**

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VINACONEX6**

(Theo Danh sách tổng hợp Người sở hữu chứng khoán số V159/2015-VC6/VSD-ĐK ngày 17/3/2015 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày đăng ký cuối cùng: 12/3/2015)

TT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông VC6 là Tổng công ty cổ phần Vinaconex	1	2.880.000	36,000%
2	Cổ đông VC6 là cá nhân trong nước	1.027	4.992.014	62,400%
3	Cổ đông VC6 là tổ chức trong nước khác	23	95.724	1,197%
4	Cổ đông VC6 là tổ chức nước ngoài	1	400	0,005%
5	Cổ đông VC6 là cá nhân nước ngoài	5	31.862	0.398%
6	<b>Tổng cộng:</b>	<b>1.057</b>	<b>8.000.000</b>	<b>100%</b>

**Nơi nhận:**

- UBCK NN, TT GDCKHN
- Lưu Website Công ty, TCKT, TCHC

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX6**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Đỗ Đình Hùng**